

Bản án số: 296/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NH DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Văn Trí.

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 711/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 590/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 451/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp Long Thạnh 1, xã Long Giang, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Thái H, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp Long Thạnh 1, xã Long Giang, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu chị và anh H được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2007 nhưng đến năm 2008 vợ chồng M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Giang, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống chung đôi lúc cũng hay cãi vã, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quan điểm, anh H không lo làm

ăn lo cho vợ con, chị có khuyên nhưng anh H không sửa đổi, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2009 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Hồ Thị Bảo Trân, sinh ngày 04/3/2008, Hồ Sĩ Đăng, sinh ngày 20.03.2015 hiện nay cháu Trân, cháu Đăng sống chung với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định vợ chồng không có.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định vợ chồng không có.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nH dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 15.3.2008 do Ủy ban nH dân xã Long Giang, huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp; Giấy khai sinh của Hồ Thị Bảo Trân, Hồ Sĩ Đăng (bản sao).

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, chị H không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Hồ Thái H do quen biết và tiến tới hôn nH, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã Long Giang ngày 15/3/2008 đây là hôn nH hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do anh H không lo làm ăn, phụ giúp gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác, chị H đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không sửa đổi, vợ chồng đã ly tH với nhau từ khoảng tháng 6/2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, chị H yêu cầu ly hôn với anh H.

Xét thấy, chị H xác định nguyên nH mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm trong cuộc sống, anh H không lo làm ăn, phụ giúp gia đình, và

có quan hệ với người phụ nữ khác. Mặc dù chị H và gia đình hai bên đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Mặc khác, từ khi chị H nộp đơn khởi kiện đến nay, anh H không có ý kiến phản hồi cũng như cả hai không tạo điều kiện để hàn gắn, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thị Bảo Trân, sinh ngày 04/3/2008, Hồ Sĩ Đăng, sinh ngày 20/3/2015. Hiện các con chung được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc 02 cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, 02 cháu hiện sống với chị H vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, ngoài ra, 02 cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Để ổn định cuộc sống cho các cháu, nghĩ nên tiếp tục để chị H tiếp tục nuôi con chung. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập đến.

Từ những pH tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nH và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Hồ Thái H.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Hồ Thị Bảo Trân, sinh ngày 04/3/2008, Hồ Sĩ Đăng, sinh ngày 20/3/2015. Anh Hồ Thái H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những pH tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nH và gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Thái H cư trú ấp Long Long Thạnh 1, xã Long Giang, huyện Chợ M, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nH và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Chợ M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Hồ Thái H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nH:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Hồ Thái H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nH giữa chị H và anh H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, chị H và anh H thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không tình cảm do anh H không lo làm ăn lo cho vợ con, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh vẫn không sửa đổi, chị và anh H không còn sống chung từ cuối năm 2019 cho đến nay. Cho nên có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nH không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Hồ Thị Bảo Trân, sinh ngày 04/3/2008, Hồ Sĩ Đăng, sinh ngày 20/3/2015 hiện nay cháu Trân, cháu Đăng sống chung với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hay chồng chăm sóc, nuôi dưỡng, cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Từ khi ly tH đến nay, cháu Trân, cháu Đăng sống với chị H, các cháu vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặt khác, tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu Trân, cháu Đăng có nguyện vọng sống chung với chị H. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu cháu Trân, cháu Đăng. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cháu cháu Trân, cháu Đăng cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí hôn nH sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nH sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Anh Hồ Thái H không phải chịu án phí hôn nH sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

1. Về hôn nH: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Hồ Thái H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 15/3/2008 do Ủy ban nH dân xã Long Giang, huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp cho Chị Nguyễn Thị Ngọc H với anh Hồ Thái H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Thị Bảo Trân, sinh ngày 04/3/2008, Hồ Sĩ Đăng, sinh ngày 20/3/2015. Anh Hồ Thái H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Hồ Thái H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người tH thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị H, anh H trong thời kỳ hôn nH thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nH sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012533 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 10 năm 2022; Chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

Anh Hồ Thái H không phải chịu án phí hôn nH sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nH dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Hồ Thái H được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ M (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ M (1);
- UBND xã Long Giang, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Vũ Sơn**